

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1643 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2564/TTr-SNN ngày 26/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch UBND tỉnh ;
- Phó CT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1643 /QĐ-UBND ngày 28 / 6 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi
2	Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

1. Hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 15 tháng cuối hàng quý, chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện (Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện) nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa - UBND cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy tới phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa - UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện.

Bước 3:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện có văn bản đề nghị Chi cục Thủy sản tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi.

Bước 4:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện, Chi cục Thủy sản có văn bản trả lời về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi gửi phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện tổng hợp.

Bước 5:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Thủy sản, phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

Bước 6:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện trình, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách và số tiền hỗ trợ.

Bước 7:

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, phòng Tài chính - Kế hoạch của UBND cấp huyện hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện.
- Qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện.
- Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi (theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 7/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An).

+ Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

* Lưu ý:

Trường hợp nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu.

Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực.

Trường hợp nộp trực tuyến: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

- Số lượng hồ sơ 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (bao gồm tàu đánh bắt hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản) được đăng ký tại tỉnh Nghệ An và tham gia hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ kinh phí chuyển biển;

- Số tiền được hưởng hỗ trợ theo quy định của chủ sở hữu tàu cá.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi (theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 7/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Tàu cá tham gia khai thác thủy sản, có báo cáo vị trí hoạt động tại vùng khơi thông qua thiết bị giám sát hành trình trên hệ thống giám sát tàu cá của Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ kinh phí chuyển biển; cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phụ lục 01: Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyên biển

(Ban hành kèm theo Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
Kinh phí chuyên biển**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thị xã:

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân:

Chủ tàu cá: NA- - TS, Công suất:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:; Ngân hàng:

Đã có hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi từ ngày đến ngày.....

Tôi đề nghị được hỗ trợ kinh phí chuyên biển với số tiền là:

(Bằng chữ:.....).

Tôi cam kết trong năm 202.... không đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ chi phí nhiên liệu chuyên biển hoạt động trên các vùng biển xa; nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng..... năm 202...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy tới phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện.

Bước 3:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

Bước 4:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện trình, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách và số tiền được hỗ trợ.

Bước 5:

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, phòng Tài chính - Kế hoạch của UBND cấp huyện hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện.
- Qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Một cửa – UBND cấp huyện.
- Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh).

+ Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Hóa đơn thanh toán cước phí thuê bao dịch vụ.

*Lưu ý:

Trường hợp nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu.

Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực.

Trường hợp nộp trực tuyến: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (bao gồm tàu đánh bắt hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản) được đăng ký tại tỉnh Nghệ An và tham gia hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND cấp huyện;

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Nông nghiệp/phòng Kinh tế của UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình.

- Số tiền được hưởng hỗ trợ theo quy định của chủ sở hữu tàu cá.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Chủ tàu cá phải duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình, nộp cước phí đầy đủ và có hồ sơ theo quy định.

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Phụ lục 02: Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ
cho thiết bị giám sát hành trình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thị xã:

Tên tôi là:.....; Chủ sở hữu, có số đăng ký NA-
.....-TS.

Địa chỉ:.....

Số định danh cá nhân:.....;

Điện thoại:

Số tài khoản:; Ngân hàng:

Nội dung đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao hàng tháng:

(Bằng chữ:))

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An./.

....., ngày.....tháng.....năm 202...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)